TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 446/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-4-2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Cao

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung

2. Ông Nguyễn Thành Thông

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Văn Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 553/2017/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 12 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1467/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Dương Thụy Anh M, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Kengo F, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Quốc tịch: Nhật Bản

Địa chỉ: Kawagoe City, Saitama Prefecture, Japan.

Các đương sự đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Dương Thụy Anh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Kengo F kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2016 ngày 20/9/2016. Sau khi kết

hôn, ông Kengo F quay trở về Nhật Bản cho đến nay. Vì bất đồng ngôn ngữ nên bà và ông Kengo F rất khó khăn trong việc nói chuyện nên không thể hiểu nhau. Do hai người cư trú ở hai nước khác nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kengo F.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại bản tự khai ngày 18/01/2018, bị đơn là ông Kengo F xác nhận lời khai của bà Minh về thời điểm đăng ký kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có là đúng. Nay bà M xin ly hôn thì ông đồng ý được ly hôn với bà M. Do bận việc, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét yêu cầu của nguyên đơn Dương Thụy Anh M, Hội đồng xét xử nhận thấy bà M và ông Kengo F kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn hiện đang cư trú tại Nhật Bản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Dương Thụy Anh M được ly hôn ông Kengo F, Hội đồng xét xử xét thấy: Qua lời trình bày của bà M và ông Kengo F thì thực tế sau khi kết hôn hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà M và ông Kengo F không có quá trình chung sống lâu dài, do khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, hai bên

chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện nay bà M và ông Kengo F đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà M yêu cầu ly hôn với ông Kengo F là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Dương Thụy Anh M và ông Kengo F đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà M chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thụy Anh M được ly hôn với ông Kengo F.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95/2016 ngày 20/9/2016 do Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Dương Thụy Anh M và ông Kengo F không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung, tài sản chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Dương Thụy Anh M và ông Kengo F đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng, bà Dương Thụy Anh M chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà bà M đã đóng tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0048237, ngày 27/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Dương Thụy Anh M đã nộp đủ tiền án phí.

4. Bà Dương Thụy Anh M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án. Ông Kengo F được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận Phú Nhuận, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Cao